

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 tại Sở Xây dựng

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai, thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Đề án 06).

Sở Xây dựng Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2035 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 05/6/2026; tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06; kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ thống nhất, kịp thời, đồng bộ tại đơn vị; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng; đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc hiệu quả tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Đề án 06 giai đoạn 2026 -

2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng, chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ theo nguyên tắc 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 tại Sở Xây dựng; khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1 Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau:

(1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

(Có chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

2.2. Tầm nhìn đến năm 2035

- Hướng tới mục tiêu mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số.

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng thành phố thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực.

- Góp phần đưa Bắc Ninh nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu dân cư và phát triển công dân số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, chính phủ số.

- Tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Sau khi từng văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương được ban hành, sẽ tham mưu, ban hành ngay văn bản tổ chức triển khai thực hiện theo quy định

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên cơ sở dữ liệu, trong đó: Thực hiện công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung, tập trung, thống nhất.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công bố, công khai danh mục các TTHC được cắt giảm, đơn giản hoá để người dân, doanh nghiệp nắm, thực hiện.

- Duy trì và đảm bảo kết nối, đồng bộ thường xuyên giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDLQG về dân cư và Hệ thống VNeID phục vụ giải quyết TTHC

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh như “Bản sao số”.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp; thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; đẩy mạnh giải quyết công việc trực tuyến, thu phí, lệ phí trực tuyến khi giải quyết TTHC.

- Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

(Các nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể chi tiết theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Phối hợp triển khai đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ khai thác sử dụng cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC;

- Thực hiện kiến trúc dữ liệu tỉnh Bắc Ninh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Phối hợp hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối chia sẻ, tích hợp thông tin, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp xây dựng Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh dựa trên dữ liệu dân cư và dữ liệu kinh tế - xã hội.

7. Bảo đảm an ninh mạng

- Kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

9. Kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên các hệ thống phản ánh kiến nghị và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao

(Phụ lục II - Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn của đơn vị. Định kỳ hằng tháng **(trước ngày 10 hằng tháng) báo cáo kết quả thực hiện về** Văn phòng Sở tổng hợp.

2. Giao Văn phòng Sở hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2035 của Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (t/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Đức Thành

Phụ lục I
MỤC TIÊU CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /7/2026 của Sở Xây dựng)

Stt	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị tính	Mục tiêu		Đơn vị chủ trì, theo dõi	Đơn vị phối hợp
			Năm 2026	Năm 2030		
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành					
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu.	%	50	80	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu.	%	50	80	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID.	%	50	100	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
4	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công.	%	80	90	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
5	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công.	%	95		Bộ phận Một cửa	Văn phòng Sở
6	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
7	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở	%		100	Phòng QL nhà	Các phòng, đơn

	và trụ sở cơ quan tổ chức.				& thị trường BDS	vị có liên quan
8	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới".	%	100		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số					
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công.	%	60	80	Bộ phận Một cửa	Các phòng, đơn vị có liên quan
III	Phục vụ phát triển công dân số					
1	Số lượng tài khoản VNeID của cán bộ, công chức hoạt động thường xuyên phục vụ giải quyết TTHC và các nhiệm vụ chuyên môn khác.	%	40	70	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng Sở
2	Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động tham gia các khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số.	%	100		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
3	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho công chức, viên chức, người lao động.	%	50	90	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu					
1	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy.	%	≥50	≥80	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan
2	Phối hợp xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	CSDL	1		Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng Sở
3	Tỷ lệ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của bộ, ngành được xây dựng tạo lập và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Trung tâm dữ liệu quốc gia.	%	70	100	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan

4	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID.	%		50	Bộ phận Một cửa	Các phòng, đơn vị có liên quan
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính.	%		100	Văn phòng Sở	Bộ phận Một cửa

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /7/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Phối hợp hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng Sở	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
2	Luật sửa đổi Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
3	Luật Định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
4	Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật.	Kinh tế - Kế hoạch	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
5	Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
6	Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
7	Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu.	Văn phòng	Các phòng,	Sau khi Luật	Theo dõi, nghiên cứu,

		Sở	đơn vị có liên quan	được ban hành	cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
8	Nghị định quy định về định danh địa điểm.	Phòng Quản lý nhà và TT BĐS	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
9	Nghị định sửa đổi Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
10	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Luật được ban hành	Theo dõi, nghiên cứu, tham gia góp ý khi có yêu cầu.
11	Văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn.
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Rà soát các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Rà soát, cung cấp thông tin các trường thông tin trong CSDL phục vụ giải quyết TTHC.
2	Tham gia tập huấn về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong UBND tỉnh được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP). Phối hợp với các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn. Biết cách kết nối, chia sẻ dữ liệu.

III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Rà soát Danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Sau khi các danh mục được ban hành	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh.
2	Cử thành viên tham gia cuộc thi “dữ liệu với cuộc sống - data for life” để khuyến khích đổi mới sáng tạo, xây dựng sản phẩm số.	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	Tham gia đầy đủ các cuộc thi.
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Triển khai, yêu cầu các cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở tham gia các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số".	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến.
2	Xây dựng phương án bố trí kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.	Phòng KT-KH	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	Có đầy đủ kinh phí cho công tác tuyên truyền.
3	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Hướng dẫn được ban hành	Hướng dẫn công dân thực hiện chính sách.
4	Phối hợp phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Bảo đảm sử dụng VNeID trong lưu trữ dữ liệu, xác thực định danh, thực hiện

	hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.				dịch vụ công, thu phí, lệ phí.
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Phối hợp rà soát, cung cấp các trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi có văn bản yêu cầu phối hợp	Cung cấp thông tin dữ liệu (nếu có).
2	Triển khai, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02- KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ- CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng Sở	Theo tiến độ đã được giao	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.
3	Phối hợp triển khai Đề án tổng thể xây dựng Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ, giai đoạn 2026 – 2030.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Quyết định được ban hành	Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện.
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Phối hợp triển khai Tài liệu hướng dẫn mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm.	Phòng Quản lý nhà và TTBD	Các phòng, đơn vị có liên quan	Sau khi Tài liệu hướng dẫn được ban hành	Triển khai nghiên cứu Tài liệu hướng dẫn.
2	Phối hợp, triển khai nghiên cứu mô hình quản trị	Văn phòng	Các phòng,	Tháng 3/2028	Phối hợp nghiên cứu

	điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm.	Sở	đơn vị có liên quan		mô hình.
3	Rà soát, gửi yêu cầu cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.
4	Phối hợp hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối chia sẻ, tích hợp thông tin, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của tỉnh	Cung cấp thông tin khi có yêu cầu cơ quan chủ trì.
5	Phối hợp triển khai công cụ phân tích, báo cáo thông minh và bản đồ số dân cư phục vụ chỉ đạo, điều hành.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của tỉnh	Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện.
VII	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối				
1	Phối hợp nghiên cứu triển khai Trung tâm an ninh mạng tỉnh gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của tỉnh	Phối hợp nghiên cứu, cung cấp thông tin theo yêu cầu.
2	Triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Hệ thống được đảm bảo an toàn
VIII	Kiểm tra, giám sát				
1	Kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có	Thường xuyên	Kết quả đánh giá hàng tháng, quý, năm

	cấp dịch vụ công.		liên quan		
2	Phối hợp trong công tác kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các sở, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Hệ thống được đảm bảo an toàn
3	Kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Hệ thống được đảm bảo an toàn
4	Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	Kết quả đánh giá hàng tháng, quý, năm